TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HẠ LANG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 03/2018/HSST
Ngày 03-01-2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ LANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Tâm.

Nghề nghiệp: Cán bộ.

Nơi công tác: Bệnh viện Đa khoa huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

2. Ông: Nông Văn Tràng.

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Nơi cư trú: Đoỏng Hủ, thị trấn Thanh Nhật, huyện Hạ Lang, tỉnh Cao Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Sầm Đức Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Dim - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2017/HSST ngày 21/11/2017 đối với bị cáo:

Đàm Văn V, sinh ngày 05/01/199x.

Sinh trú quán: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm V U và bà Hà Th K; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án, ngày 05/12/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Hạ Lang, từ ngày 22/9/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại: Hà Văn Đ, sinh năm 198x, nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Vi Văn L, sinh năm 197x, nơi cư trú: Xóm T, xã C, huyện L, Cao Bằng. Vắng mặt.

Người làm chứng:

Nông Văn T, sinh năm 198x, trú tại: Xóm K, xã C, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

Đàm Văn N, sinh năm 197x, trú tại: Xóm M, xã H, huyện L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 11/9/2017, Đàm Văn V đi bộ xuống khu vực cổng trường Trung học cơ sở H phát hiện có 05 đến 06 chiếc xe máy, nên nảy sinh ý định trộm cắp. Quan sát xung quanh không có người, V dùng tua vít bẻ khóa chiếc xe máy Wave Trung Quốc, màu đỏ đen, không có biển kiểm soát và nổ xe đi theo hướng mốc 34, sau đó đi lên đường chính theo hướng Bản K. Tại đây, V gặp và hỏi Nông Văn T có ai mua xe máy không, T giới thiệu bán cho ông Vi Văn L. Sau đó V mang xe bán cho ông L với giá 4.000.000đ*(bốn triệu đồng chẵn)*. Khoảng 15 phút sau, V nhờ T chở xuống mốc 36 cũ và trả công 200.000đ. Đến mốc 36 cũ, T quay về nhà còn V sang Trung Quốc mua ma túy với ông Lãng *(Không biết địa chỉ)* với giá 1.000.000đ và trả nợ cho ông Lãng 2.000.000đ. Số tiền còn lại V tiêu xài cá nhân hết. Chiều ngày 22/9/2017 V đến Công an huyện Hạ Lang đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do không có tiền mua ma túy, ngày 11/9/2017 V đã dùng Tua vít chuẩn bị từ trước, đến cổng Trường THCS H trộm xe máy của Hà Văn Đ. Sau đó đem bán cho Vi Văn L được 4.000.000đ, số tiền này V chia cho T 200.000đ, còn lại V mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết. Cùng ngày, Công an huyện đã tạm giữ chiếc xe mà V vừa bán cho L. Chiếc xe này được Hội đồng định giá kết luận có giá 6.120.000đ*(Sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 31/KSĐT-SH ngày 21/11/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang đã truy tố Đàm Văn V về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Xử

phạt bị cáo Đàm Văn V từ 12 đến 15 tháng tù. Về vật chứng, đề nghị tịch thu xe để sung quỹ Nhà nước và tịch thu tiêu hủy chiếc Tua vít.

Bị cáo khai: Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, phản ánh đúng diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo, không tranh luận, chỉ đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, số tài sản bị mất và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: Do cần tiền để sử dụng ma túy, nên ngày 11/9/2017, bị cáo V đã có hành vi phá khóa trộm xe máy của anh Hà Văn Đ, đem bán được số tiền 4.000.000đ, rồi sang Trung Quốc mua ma túy về sử dụng.

[2] Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có ý thức che giấu và thực hiện hành vi một cách lén lút, là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, chiếm đoạt tài sản người khác nhằm mục đích bán lấy tiền mua ma túy sử dụng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, an ninh tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt được Hội đồng định giá kết luận là 6.120.000đ (sáu triệu một trăm hai mươi nghìn đồng chẵn). Như vậy hành vi của bị cáo có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang truy tố bị cáo và đề nghị mức án theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Sau khi phạm tội, bị cáo lên Công an huyện đầu thú, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngày 05/12/2013 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Hạ Lang xử phạt 03 năm 03 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 10/8/2016 vừa ra tù trở về địa phương thì tháng 9 năm 2017 lại tiếp tục phạm tội mới, nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng "tái phạm" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Điều này cũng thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, nên cần có mức án thỏa đáng mới có tác dụng giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đối với Nông Văn T và Vi Văn L, không có tài liệu chứng minh hai người này biết chiếc xe máy của bị cáo đem bán do phạm tội mà có. Nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T và L là có căn cứ.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Văn L vắng mặt tại phiên tòa, mặt khác tại biên bản ghi lời khai ngày 13/9/2017, anh L không có yêu cầu đối với khoản

tiền mua xe đối với bị cáo. Đối với Hà Văn Đ, vắng mặt tại tòa, chưa có yêu cầu bồi thường chiếc xe. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, sau này nếu anh L, anh Đ có yêu cầu sẽ tách giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Về vật chứng: Qua điều tra chứng minh được, anh Đ mua xe máy với một người đàn ông Trung Quốc với giá 6.800.000đ, nhưng không xuất trình được giấy tờ, vì vậy việc mua bán này là không hợp pháp, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy. 01 Tua vít là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu hủy

[7]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết tội nên phải chịu án phí hình sựtheo quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hạ Lang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Lang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đàm Văn V phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đàm Văn V 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22/9/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy nhãn hiệu HAOJUE, màu đỏ đen không có Biển kiểm soát, số khung 1075533, số máy 119947.

Tịch thu tiêu hủy chiếc Tua vít dài 16 cm, cán dài 10 cm màu vàng, phần đầu cán màu đen, phần lưỡi bằng sắt dài 06 cm.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Lang, theo biên bản ngày 29/11/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Đàm Văn V phải chịu 200.000đ, tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện;
- Công an huyện (02 bản);
- Chi cục THA huyện;
- UBND xã Thị Hoa*(bằng thông báo);*
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nông Văn Tùng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Thanh Lù Mã Thị Độ Nông Văn Tùng